

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành **ngày 23 tháng 6 năm 2021** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*1. Nguyên đơn:* Bà Lý Thị V, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Vân:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

*2. Bị đơn:*

2.1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960;

2.2. Ông Trần Văn B, sinh năm 1956;

Cùng nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2.3. Anh Trần Minh T, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn B và anh Trần Minh T: Bà Nguyễn Thị L (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/6/2021).

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Nguyễn Thị L, ông Trần Văn B và anh Trần Minh T liên đới chịu trách nhiệm trả cho bà Lý Thị V số tiền vốn vay là 570.000.000 (Năm trăm bảy mươi triệu)

đồng và tiền lãi là 456.000.000 (Bốn trăm năm mươi sáu triệu) đồng. Tổng cộng số tiền nợ phải trả là 1.026.000.000 (Một tỷ không trăm hai mươi sáu triệu đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đương sự phải chịu 50% là 21.390.000 (Hai mươi một triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng ông B, bà L, anh T mỗi người nhận chịu là 7.130.000 (Bảy triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng. Tuy nhiên, do bà L và ông B là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông bà được miễn nộp phần tiền án phí của mình theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Riêng anh T phải nộp số tiền án phí 7.130.000 (Bảy triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng.

Bà Lý Thị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.219.000 (Hai mươi một triệu hai trăm mười chín nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005147 ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
(*Đã ký tên và đóng dấu*)

**Nguyễn Thị Ngọc Huyền**